

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ SỐ 1

Câu 1 (2 điểm). Thực hiện phép tính:

1) $-0,5 + \frac{3}{2}$

2) $(-0,25)^4 \cdot 4^4$

3) $\frac{2}{9} \cdot \frac{8}{3} - \frac{11}{9} \cdot \frac{8}{3}$

4) $\frac{14}{5} + \left(2,5 - \frac{9}{5}\right)$

Câu 2 (3 điểm). Tìm x, biết:

1) $\left(\frac{3}{2}\right)^3 \cdot x = \left(\frac{3}{2}\right)^5$

2) $\frac{1}{2} - x = \frac{3}{4}$

3) $(x - 0,3)^2 = 9$

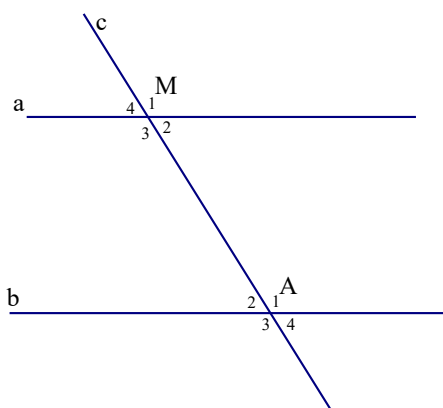
4) $\frac{-27}{8} : x = \left(\frac{3}{2}\right)^3$

Câu 3 (1,0 điểm).

Lớp 7A có 42 bạn thực hiện thu gom giấy vụn làm kế hoạch nhỏ 2,5kg/học sinh. Nhưng khi thực hiện, lớp 7A đã thu gom vượt chỉ tiêu là 24%. Hỏi lớp 7A đã thu gom được tổng cộng bao nhiêu kilôgam giấy vụn.

Câu 4 (3,0 điểm).Cho hình vẽ biết: $\widehat{M}_2 = \widehat{A}_2 = 58^\circ$

1) Hai đường thẳng a và b có song song với nhau không? Vì sao?

2) Viết tên các góc bằng với \widehat{M}_2 khác \widehat{A}_2 ? Giải thích vì sao?3) Tính các góc \widehat{A}_1 ; \widehat{A}_3 ; \widehat{M}_1 ; \widehat{A}_4 ?**Câu 5 (1,0 điểm).**

Tính hợp lí: $A = \frac{5}{2 \cdot 1} + \frac{4}{1 \cdot 11} + \frac{3}{11 \cdot 2} + \frac{1}{2 \cdot 15} + \frac{13}{15 \cdot 4}$

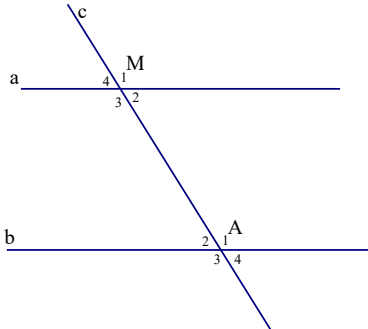
————— Hết —————

Họ tên học sinh:.....Số báo danh:.....

Chữ kí giám thị 1: Chữ kí giám thị 2:.....

PHÒNG GD&ĐT BÌNH GIANG HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KỲ I
NĂM HỌC 2022 - 2023
ĐỀ 1
MÔN: TOÁN - LỚP 7
(Hướng dẫn chấm gồm 03 trang)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,0điểm)	1) $-0,5 + \frac{3}{2} = \frac{-1}{2} + \frac{3}{2}$	0,25
	$= 1$	0,25
	2) $(-0,25)^4 \cdot 4^4 = (-0,25 \cdot 4)^4$ (hoặc tính từng lũy thừa rồi nhân)	0,25
	$= (-1)^4 = 1$	0,25
	3) $\frac{2}{9} \cdot \frac{8}{3} - \frac{11}{9} \cdot \frac{8}{3} = \frac{8}{3} \cdot \left(\frac{2}{9} - \frac{11}{9}\right)$	0,25
	$= \frac{8}{3} \cdot (-1) = -\frac{8}{3}$	0,25
	Nếu thiếu phép tính $= \frac{8}{3} \cdot (-1)$ trừ 0,25 điểm	
	4) $\frac{14}{5} + \left(2,5 - \frac{9}{5}\right) = \frac{14}{5} - \frac{9}{5} + 2,5$	0,25
$= 1 + 2,5 = 3,5$	0,25	
	HS có thể tính trong ngoặc trước đúng cho điểm tối đa	
Câu 2 (3,0điểm)	1) $\left(\frac{3}{2}\right)^3 \cdot x = \left(\frac{3}{2}\right)^5$	
	$\Rightarrow x = \left(\frac{3}{2}\right)^5 : \left(\frac{3}{2}\right)^3$	0,25
	$\Rightarrow x = \left(\frac{3}{2}\right)^2$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{9}{4}$ (HS có thể không cần dùng dấu “ \Rightarrow ”)	0,25
	2) $\frac{1}{2} - x = \frac{3}{4}$	
	$\Rightarrow x = \frac{1}{2} - \frac{3}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{2}{4} - \frac{3}{4}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{-1}{4}$	0,25
	HS thiếu bước quy đồng trừ 0,25 điểm	
	3) $(x - 0,3)^2 = 9$	

	$\Rightarrow (x - 0,3)^2 = 3^2$ hoặc $(x - 0,3)^2 = (-3)^2$	0,25
	$\Rightarrow x - 0,3 = 3$ hoặc $x - 0,3 = -3$	0,25
	$\Rightarrow x = 3,3$ hoặc $x = -2,7$ (Thiếu 1 trường hợp trừ 0,25 điểm) HS thiếu bước 1 trừ 0,25 điểm	0,25
	4) $\frac{-27}{8} : x = \left(\frac{3}{2}\right)^3$	
	$\Rightarrow \frac{-27}{8} : x = \frac{27}{8}$	0,25
	$\Rightarrow x = \frac{-27}{8} : \frac{27}{8}$	0,25
	$\Rightarrow x = -1$	0,25
Câu 3 (1 điểm)	Số kg giấy vụn theo kế hoạch lớp 7A phải thu gom là: $42 \cdot 2,5 = 105$ (kg) HS trả lời: Số kg giấy vụn lớp 7A phải thu gom là: Thiếu từ “kế hoạch” không chấm ý này vẫn chấm điểm ý sau	0,25
	Số kg giấy vụn mà lớp 7A thu gom vượt mức so với kế hoạch là: $105 \cdot 24\% = 25,2$ (kg)	0,25
	Số kg giấy vụn theo thực tế lớp 7A thu gom được là: $105 + 25,2 = 130,2$ (kg) HS có thể làm gộp bước 2 và bước 3 tính $105 \cdot \frac{124}{100} = 130,2$ (kg) Hoặc trả lời: Số kg giấy vụn theo thực tế lớp 7A thu gom được là: $(42 \cdot 2,5) \cdot \frac{124}{100} = 130,2$ kg chấm tối đa	0,5
	HS có thể không cần vẽ lại hình	
Câu 4 (3 điểm)		
	1) Vì $\widehat{M}_2 = \widehat{A}_2$ ($= 58^\circ$) (Thiếu $= 58^\circ$ chấm tối đa)	0,25
	Mà $\widehat{M}_2 ; \widehat{A}_2$ ở vị trí so le trong	0,25
	$\Rightarrow a // b$	0,25
	2) $\widehat{M}_2 = \widehat{M}_4$ (2 góc đối đỉnh) hoặc ghi (đối đỉnh)	0,25
	Vì $a // b$ $\Rightarrow \widehat{M}_2 = \widehat{A}_4$ (2 góc đồng vị) hoặc ghi (đồng vị)	0,5

	Nếu không có giải thích trong ngoặc thì không chấm phần đó	
	3) Ta có: $\widehat{A}_2 = \widehat{A}_4 = 58^\circ$ (hai góc đối đỉnh)	0,25
	Mà $\widehat{A}_2 + \widehat{A}_1 = 180^\circ$ (2 góc kề bù) $\Rightarrow \widehat{A}_1 = 180^\circ - \widehat{A}_2 = 180^\circ - 58^\circ = 122^\circ$	0,25 0,25
	Do $a // b \Rightarrow \widehat{M}_1 = \widehat{A}_1 = 122^\circ$ (hai góc đồng vị)	0,25
	Mà $\widehat{A}_1 = \widehat{A}_3 = 122^\circ$ (hai góc đối đỉnh) Lưu ý: Nếu không chứng minh được $a//b$ ở phần a thì không được dùng ở phần còn lại vẫn chấm phần không liên quan Nếu thiếu kí hiệu góc hoặc kí hiệu độ từ 1 đến 3 chỗ toàn bài trừ 0,25 điểm toàn bài Nếu thiếu từ 4 chỗ trở lên trong toàn bài trừ 0,5 điểm toàn bài Nếu thiếu từ 4 chỗ trở lên ở một phần thì không chấm phần đó chấm phần còn lại.	0,25
Câu 5 (1 điểm)	$A = \frac{5}{2.1} + \frac{4}{1.11} + \frac{3}{11.2} + \frac{1}{2.15} + \frac{13}{15.4}$ $= 7. \left(\frac{5}{2.7} + \frac{4}{7.11} + \frac{3}{11.14} + \frac{1}{14.15} + \frac{13}{15.28} \right)$	0,25
	$= 7. \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{7} + \frac{1}{7} - \frac{1}{14} + \frac{1}{11} - \frac{1}{14} + \frac{1}{14} - \frac{1}{15} + \frac{1}{15} - \frac{1}{28} \right)$	0,25
	$= 7. \left(\frac{1}{2} - \frac{1}{28} \right)$	0,25
	$= 7. \frac{13}{28} = \frac{13}{4}$	0,25

Chú ý: - Giáo viên có thể chia nhỏ biểu điểm
- Học sinh làm cách khác, đúng vẫn chấm điểm tối đa.